BIỂU PHÍ J
Biểu phí dịch vụ phát hành cam kết cấp tín dụng

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA	NHÓM PHÍ	CODE PHÍ
1	Giá trị cam kết dưới 10 tỷ đồng	0.07%			2	CKTD020001
2	Giá trị cam kết từ 10 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng	0.05%	500.000 VND		2	CKTD020001
3	Giá trị cam kết từ 30 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng	0.03%	1.500.000 VND		2	CKTD020001
4	Giá trị cam kết từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ đồng	0.02%	2.000.000 VND		2	CKTD020001
5	Giá trị cam kết từ 100 tỷ đồng	0.01%	3.000.000 VND		2	CKTD020001
6	Không ghi rõ giá trị cam kết và không thể xác định được giá trị	Theo thỏa thuận	1.000.000 VND		2	CKTD020001
7	Các phí khác					CKTD020001
7.1	Phát hành theo mẫu khách hàng cung cấp được NCB chấp nhận	Như phí phát hành + 200.000 VND			**2**	
7.2	Tu chỉnh tăng tiền, gia hạn CKCTD	Áp dụng như phát hành CKCTD đối với phần tăng			**2**	
7.3	Tu chỉnh khác	300.000VND/lần			**2**	

Ghi chú

1. Biểu phí này không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (VAT).

2. Công thức tính phí phát hành Cam kết cấp tín dụng và phí tu chỉnh tăng tiền, gia hạn CKCTD:

- Trường hợp CKCTD có thời gian dưới 1 năm: Số tiền phí [=] Mức phí [x] Giá trị cam kết cấp tín dụng tại thời điểm thu phí [x] Số ngày cam kết cấp tín dụng (/) 365 ngày.
- Trường hợp CKCTD có thời gian trên 1 năm: Số tiền phí [=] Mức phí [x] Giá trị cam kết cấp tín dụng tại thời điểm thu phí